

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 29-9-2022.

V/v “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Minh Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vương Văn Mù

Bà Lê Thị Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Tấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 về “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Trần Thanh T, sinh năm 1970 - Xin vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 1, Khu phố HH, phường AH, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1968 - Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố AP, phường AH, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thanh T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Minh S cưới nhau năm 1989, không có đăng ký kết hôn. Cưới nhau xong bà và ông S sống tại khu phố AL, phường AH hạnh phúc đến năm 1992 thì mất hạnh phúc và đã sống ly thân từ năm 1992 đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không phù hợp nhau dẫn đến bà và ông S thường xuyên cãi nhau. Trong giấy khai sinh ngày 07/11/1994 có ghi

tên cha của H là Nguyễn Minh X là do cán bộ hộ tịch ghi nhầm, thực tế tên Nguyễn Minh S là đúng.

Nay bà không thể tiếp tục chung sống với ông Nguyễn Minh S, nên bà yêu cầu được ly hôn ông S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoài H, sinh năm 1990, con đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Minh S trình bày (Theo biên bản lấy lời khai ngày 31-8-2022):

Ông S thống nhất lời trình bày của bà Trần Thanh T về thời gian chung sống; nguyên nhân mâu thuẫn là đúng; ông S và bà T đã sống ly thân. Nay ông đồng ý ly hôn với bà Trần Thanh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Hoài H, sinh năm 1990, đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết việc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53, Điều 81,82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định:

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thanh T và Nguyễn Minh S.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoài H, sinh năm 1990, đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết việc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thanh T và bị đơn ông Nguyễn Minh S vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông S tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1989 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nay bà T yêu cầu ly hôn và ông S cũng đồng ý ly hôn. Tòa án đã tiến hành xác minh Ủy ban nhân dân phường AH nơi bà T, ông S sống, kết quả bà T, ông S không có đăng ký kết hôn và thể hiện ông Nguyễn Minh X và ông Nguyễn Minh S là một người. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông S.

[3] Về con chung: Bà T và ông S đều trình bày có 01 con chung là Nguyễn Hoài H, sinh năm 1990, đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết việc nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thanh T và Nguyễn Minh S.

2. Về con chung: Nguyễn Hoài H, sinh năm 1990 đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết việc nuôi dưỡng

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Bà Trần Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 002668 ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; bà T đã nộp đủ án phí.

5. Báo cho bà T, ông S biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Lưu: Ấn văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Minh Tú